Đề 1

Sau khi phân tích hệ thống quản lý cán bộ người ta đã thiết kế các bảng cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ được tóm lược như sau:

**HOSO**

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Manv | Mã nhân viên |
| Hoten | Họ và tên nhân viên |
| Gioitinh | Gới tính |
| Ngaysinh | Ngày sinh |
| Diachi | Địa chỉ |
| Ngayvn | Ngày vào ngành |

**PHONGBAN**

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Maphong | Mã phòng |
| Tenphong | Tên phòng |
| Vitri | Vị trí |

### LUONG

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| **ID** | **Khóa chính, kiểu int, tự tăng** |
| Manv | Mã nhân viên |
| Maphong | Mã phòng |
| Hesoluong | Hệ số lương |
| Ngayll | Ngày lên lương lần cuối |

Đề 2:

Sau khi phân tích hệ thống quản lý thư viện người ta đã thiết kế các bảng cơ sở dữ liệu quản lý thư viện được tóm lược như sau:

**DOCGIA**

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Madg | Mã độc giả |
| Hoten | Họ và tên độc giả |
| Gioitinh | Gới tính |
| Ngaysinh | Ngày sinh |
| Diachi | Địa chỉ |
| Coquan | Cơ quan |

**NHANVIEN**

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Manv | Mã nhân viên |
| Hoten | Họ và tên nhân viên |
| Gioitinh | Gới tính |

**LOAISACH**

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Maloai | Mã loại |
| Tenloai | Tên loại |
| Vitri | Vị trí |

**SACH**

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Masach | Mã phòng |
| Tensach | Tên sách |
| Sotrang | Số trang |
| Tacgia | Tác giả |
| Loaisach | Loại sách |
| Nhaxb | Nhà xuất bản |
| Soluong | Số lượng |

### MUONTRA

|  |  |
| --- | --- |
| Field Name | Description |
| Manv | Mã nhân viên |
| Madg | Mã độc giả |
| Masach | Mã sách |
| Ngaymuon | Ngày mượn |
| Ngaytra | Ngày trả |
| Ngayhentra | Ngày hẹn trả |

Đề 3

Từ việc phân tích người ta đã thiết kế các bảng cơ sở dữ liệu quản lý thư viện được tóm lược như sau:

**Bảng Sách: SACH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Diễn giải** |
| Masach | Mã sách |
| Tensach | Tên sách |
| NXB | Nhà xuất bản |
| NamXB | Năm xuất bản |
| Sotrang | Số trang |

**Bảng Sinh viên: SINHVIEN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Diễn giải** |
| Masv | Mã sinh viên |
| Hoten | Họ tên |
| Ngaysinh | Ngày sinh |
| Diachi | Địa chỉ |
| Lop | Lớp |

**Bảng Sinh viên – Sách: SINHVIENSACH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Diễn giải** |
| ID | Khóa chính (int, tự tăng) |
| Masv | Mã sinh viên |
| Masach | Mã sách |
| Songaymuon | Số ngày mượn |

**Bảng Thanh toán: THANHTOAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Diễn giải** |
| Sophieutt | Số phiếu thanh toán |
| Masv | Mã sinh viên |
| Masach | Mã sách |
| Sotien | Số tiền |

**Bảng Phiếu mượn: PHIEUMUON**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Diễn giải** |
| Sophieu | Số phiếu |
| Masv | Mã sinh viên |
| Ngaymuon | Ngày mượn |
| Ngaytra | Ngày trả |
| Ngayhentra | Ngày hẹn trả |

**Bảng Tình trạng: TINHTRANG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Diễn giải** |
| Sophieu | Số phiếu |
| Masach | Mã sách |
| Tinhtrangtruoc | Tình trạng trước |
| Tinhtrangsau | Tình trạng sau |

Đề 4:

Để quản lý các phiếu nhập kho của một cửa hàng tạp hóa, người chủ cần xây dựng một phần mềm quản lý các hóa đơn nhập. Trong đó các thông tin về hàng hóa được phân loại để tiện cho việc thống kê. Sau khi phân tích, người phát triển phần mềm đã tổ chức cơ sở dữ liệu gồm các bảng sau:

- **LOAIHANG**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| MaLoai | Mã loại hàng |
| TenLoai | Tên loại hàng |

- **HANGHOA**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| MaHang | Mã hàng |
| TenHang | Tên hàng |
| NhaCC | Tên nhà cung cấp |
| DVT | Đơn vị tính |
| MaLoai | Mã loại hàng |

- **NHAPKHO**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| SoPhieuN | Số phiếu nhập (int, tự tăng) |
| NgayNhap | Ngày nhập |
| NguoiNhap | Người nhập |
| LyDoNhap | Lý do nhập |

- **NHAPKHO\_CT** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| SoPhieuN | Số phiếu nhập |
| STT | Số thứ tự |
| MaHang | Mã hàng |
| SLNhap | Số lượng nhập |
| DGNhap | Đơn giá nhập |